

Số: 24/2025/QĐST- DS

Phụ Thọ, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST - DS ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc các đương sự thật sự tự nguyện và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề tranh chấp có trong vụ án dân sự; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1987;

2. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội (Cũ) Nay là Tổ dân phố A, xã G, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đào Thị S, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Khu B, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Cũ) nay là Khu B, xã L, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Ông Phùng Kim P, sinh năm 1963;

Nơi đăng ký thường trú: Khu B, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (cũ) Nay là Khu B, phường V, tỉnh Phú Thọ;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phùng Kim P được quyền sử dụng phần đất tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 9, diện tích 320,3m² theo chỉ giới 3.4.5.6 (có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo);

- Chị Phạm Thị Thùy T và anh Nguyễn Tiến M được quyền sử dụng phần đất tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 9, diện tích 326,6m² theo chỉ giới 2.3.7.8(có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo);

- Ông Phùng Tiến P1 được quyền sử dụng phần đất tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 9, diện tích 314,5m² theo chỉ giới 1.2.8.9 (có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo);

Các bên có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục yêu cầu cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các bên đối với phần đất có diện tích đã tự thỏa thuận nêu trên theo quy định của pháp luật

-Về chi phí tố tụng: Anh M, chị T và ông P1 tự nguyện mỗi bên chịu một nửa chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Xác nhận các bên đã nộp đủ số tiền trên.

-Về án phí: Anh M, chị T tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Anh M, chị T (Ông T1 đã nộp) 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003604 ngày 09/5/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- Phòng Thi hành án khu vực 1 - Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân